

Số: 2949/BLĐTBXH-VTCCB

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2024

V/v báo cáo thực trạng quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Ngày 18/6/2024, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Văn bản số 2552/BLĐTBXH-VTCCB gửi xin ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội. Ngày 26/6/2024, Bộ Nội vụ có Văn bản số 3699/BNV-TCBC về việc góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn định mức số lượng người làm việc theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 của Chính phủ.

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Thông tư theo ý kiến góp ý của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp số liệu về thực trạng quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội từ năm 2021 đến năm 2023 (theo phụ lục đính kèm) và gửi báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Vụ Tổ chức cán bộ; đồng thời gửi file mềm vào địa chỉ email: hadm@molisa.gov.vn¹) trước ngày 12/7/2024 để tổng hợp.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VTCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Văn Thanh

¹ Mọi thông tin chi tiết đề nghị liên hệ: đ/c Đinh Mạnh Hà, điện thoại 0988887785.

PHỤ LỤC I

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Ghi chú
		Tổng cộng	Chia ra		Tổng cộng	Chia ra		Tổng cộng	Chia ra		
			Số lượng người làm việc	Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật		Số lượng người làm việc	Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật		Số lượng người làm việc	Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật	
		Theo ND số 68/2000/NĐ-CP và ND 161/2018/NĐ-CP	Làm chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có)		Theo ND số 68/2000/NĐ-CP và ND 161/2018/NĐ-CP	Làm chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có)		Theo ND số 111/2022/NĐ-CP	Làm chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có)		
I	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN										
1	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp										
2	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động										
3	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội công lập										
4	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ về việc làm										
5	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài										
6	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ chăm sóc người có công										
7	Lĩnh vực dịch vụ phòng, chống tệ nạn xã hội										
8	Lĩnh vực sự nghiệp khác (nếu có)										
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ CHI ĐẦU TƯ										
1	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp										
2	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động										
3	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội công lập										
4	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ về việc làm										
5	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài										
6	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ chăm sóc người có công										
7	Lĩnh vực dịch vụ phòng, chống tệ nạn xã hội										
8	Lĩnh vực sự nghiệp khác (nếu có)										

Người lập biểu

...ngày...tháng...năm
Thủ trưởng đơn vị

PHỤ LỤC II

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN

TT	Đơn vị, lĩnh vực	Năm 2021						Năm 2022						Năm 2023						Ghi chú
		Số lượng người làm việc được giao			Số có mặt đến thời điểm 31/12			Số lượng người làm việc được giao			Số có mặt đến thời điểm 31/12			Số lượng người làm việc được giao			Số có mặt đến thời điểm 31/12			
		Tổng cộng	Chia ra		Tổng số	Viên chức	Lao động hợp đồng theo ND số 68/2000/NĐ-CP và ND 161/2018/NĐ-CP	Tổng cộng	Chia ra		Tổng số	Viên chức	Lao động hợp đồng theo ND số 68/2000/NĐ-CP và ND 161/2018/NĐ-CP	Tổng cộng	Chia ra		Tổng số	Viên chức	Lao động hợp đồng theo ND số 111/2022/NĐ-CP	
			Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị					Đơn vị chưa có định mức số lượng người làm việc	Đơn vị có định mức số lượng người làm việc					Đơn vị chưa có định mức số lượng người làm việc	Đơn vị có định mức số lượng người làm việc				
I	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI THƯỜNG XUYÊN																			
1	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.																			
2	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động																			
3	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội công lập																			
4	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ về việc làm																			
5	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài																			
6	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ chăm sóc người có công																			
7	Lĩnh vực dịch vụ phòng, chống tệ nạn xã hội																			
8	Lĩnh vực sự nghiệp khác (nếu có)																			
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN																			
1	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp																			
2	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ về an toàn, vệ sinh lao động																			
3	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em; dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội công lập																			
4	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ về việc làm																			
5	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài																			
6	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ chăm sóc người có công																			
7	Lĩnh vực dịch vụ phòng, chống tệ nạn xã hội																			
8	Lĩnh vực sự nghiệp khác (nếu có)																			

Người lập biểu

...ngày...tháng...năm
Thủ trưởng đơn vị